

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 101/2026/HS-ST
Ngày 17 tháng 6 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam

Hội thẩm nhân dân: Bà Vì Thị Tiến, ông Điều Chính Xuân.

Thư ký phiên tòa: Ông Phùng Viết Quý - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Sơn La tham gia phiên tòa:
Bà Trương Thị Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 17/6/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 108/2026/TLST-HS ngày 08/5/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2026/QĐXXST-HS ngày 26/5/2026 đối với bị cáo:

Cà Văn P, sinh ngày 01/01/1960 tại xã Q, tỉnh S; số định danh cá nhân: 014060xxxxxx; nơi thường trú: Bản P1, xã Q, tỉnh S; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 4/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cà Văn K (đã chết) và bà Là Thị M; có vợ Lò Thị Đ1 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt, tạm giam từ ngày 19/01/2026, đến ngày 16/4/2026 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh; Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Cà Văn H, sinh năm 1986, nơi cư trú: Bản P1, xã Q, tỉnh S; vắng mặt.
- Anh Cà Văn Đ, sinh năm 1986, nơi cư trú: Bản P1, xã Q, tỉnh S; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 24/11/2025, anh Cà Văn H điều khiển xe mô tô đến quán tạp hóa của bà Lù Thị A tại bản P1, xã Q, tỉnh S để mua hàng. Lúc này, bị cáo Cà Văn P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26H1-053.58 chở theo vợ là bà Lò Thị Đ1 đi ngang qua quán. Do giữa hai bên đã có mâu thuẫn tranh chấp đất đai từ

trước nên khi nhìn thấy anh H, P đã dừng xe và nói với anh H: “*Mày là thằng cướp đất của tôi chứ gì*”. Sau đó bị cáo cầm theo một con dao nhọn đi về phía anh H và nói: “*Mày cướp đất của tao à, mày muốn chết à*”. anh H đáp lời: “*Phần đất của tôi thì tôi lấy, có lấy đất ông đâu*”. P khẳng định: “*Đất của tao không ai được lấy*” và cầm dao chỉ về phía anh H. Anh H nói: “*Chém giết nhau làm gì, có gì ông cháu mình mời quán L bàn với địa chính giải quyết*”. Sau đó anh H dùng hai tay túm cổ áo P, đồng thời dùng chân kê quật ngã P xuống nền đường nhựa. Do bức tức vì bị quật ngã, P đã ngồi dậy và dùng dao chém một nhát về phía anh H. Phần mũi dao trúng vào vùng khoeo chân trái của anh H, gây thương tích chảy nhiều máu. Lúc này, bà Lò Thị A và mọi người can ngăn nên P đã điều khiển xe đưa vợ về nhà còn anh H được anh Lò Văn L đưa đi bệnh viện.

Trước khi đi bệnh viện, anh Lò Văn L đưa anh H về nhà ở cùng bản P1 để lấy mũ bảo hiểm thì gặp bị cáo P chở vợ đang đi tại ngã ba trước nhà ông Lò Văn C (bố của anh Lò Văn L). Khi thấy anh H, bị cáo nói: “*Mày thích đánh nhau à*”. Nghe thấy vậy, anh H bức tức nhảy lò cò về phía P, trên đường đi anh H nhặt một đoạn gãy gỗ rồi đập về phía P nhưng không trúng. Sau đó cả hai vật nhau trong khu vực sân nhà L. Thấy vậy, anh L can ngăn và điều khiển xe mô tô chở anh H đến bệnh viện sơ cứu.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ án nằm trên đường dân sinh thuộc bản P1, phía trước quán tạp hóa của bà Lò Thị A và sân nhà bà Lò Thị O. Mặt đường nhựa rộng 3,6m, lề đường rộng 1,15m, tiếp giáp rãnh thoát nước bê tông kích thước 40x120cm. Tại hiện trường phát hiện 02 vết máu màu nâu đỏ có kích thước lần lượt là 45x70cm và 7x8cm.

Ngày 28/11/2025, bị cáo P đã giao nộp cho cơ quan điều tra 01 con dao nhọn bằng kim loại dài 40cm (lưỡi dao dài 25cm, cán dao dài 15cm); 01 bao dao bằng gỗ; anh Cà Văn Đ (con của bị cáo P) đã giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 26H1-053.58. Ngày 22/02/2026 cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này cho anh Đ. Ngày 29/11/2025, anh Cà Văn H giao nộp 01 đoạn gãy gỗ tròn dài 80cm, đường kính một đầu 05cm, một đầu 4,5cm.

Ngày 29/11/2025, anh Lò Văn N, bà Lò Thị A và chị Là Thị P đã giao nộp cho cơ quan điều tra 05 video trích xuất từ camera gia đình. Kết luận giám định số 1473/KL-KTHS ngày 11/12/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã kết luận: 05 tập tin video gửi giám định không bị cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung; sử dụng phần mềm nghiệp vụ trích xuất được 61 hình ảnh và mô tả diễn biến nội dung vụ việc trong 05 tập tin video gửi giám định.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 270/KLTTCT-TTPYGĐYK ngày 25/12/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La xác định: anh Cà Văn H bị sọc vết thương phần mềm đùi trái (xếp 02%); vỡ mẻ lồi cầu ngoài xương đùi, đứt gân cơ nhị đầu đùi trái đã phẫu thuật, hiện tại hạn chế vận động khớp đầu gối trái, tầm vận động 0° đến 125°. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Cà Văn H tại thời điểm giám định là 14%. Đối với Cà Văn P, kết quả xem xét dấu vết trên thân thể xác định tại khuỷu tay phải có vết xước trầy da, vết bầm tím ở đầu gối. Kết luận giám định số 04/KLTTCT-TTPYGĐYK ngày 09/01/2026 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La xác

định: Tỷ lệ tổn thương của Cà Văn P tại thời điểm giám định là không xếp tỷ lệ % thương tích.

Đối với con dao bị cáo sử dụng gây thương tích cho anh Cà Văn H, tại Kết luận giám định số 1467/KL-KTHS ngày 10/12/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định là dao sắc, nhọn, thuộc “Danh mục dao có tính sát thương cao” (quy định tại mục I, phụ lục 5, Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an và khoản 6, Điều 2 Luật Quản L, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ).

Ngày 19/01/2026, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Cà Văn P về tội Cố ý gây thương tích (theo yêu cầu của bị hại Cà Văn H tại đơn trình báo ngày 26/11/2025) và tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Ngày 24/4/2026, anh Cà Văn H có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với Cà Văn P về tội Cố ý gây thương tích. Ngày 05/5/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La đã ra quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can Cà Văn P về tội Cố ý gây thương tích quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình anh Cà Văn H điều trị tại bệnh viện, gia đình bị cáo Cà Văn P đã thăm hỏi, hỗ trợ anh H 2.000.000 đồng. Ngày 24/4/2026, gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh H 30.000.000 đồng, anh H đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với hành vi của anh Cà Văn H, quá trình điều tra xác định anh H không thuộc trường hợp xử lý trách nhiệm hình sự về tội Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Ngày 02/4/2026, Công an xã Q, tỉnh Sơn La đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với anh H.

Cáo trạng số 37/CT-VKS-KV2 ngày 07/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La truy tố bị cáo Cà Văn P về tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận hành vi như nội dung cáo trạng. Anh Cà Văn Đ khai bị cáo đã nhờ anh bồi thường thiệt hại cho anh Cà Văn H, anh không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền đã bồi thường. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Cà Văn P về tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng và đề nghị Hội đồng xét xử: Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 đến 03 năm, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584; 585 và 590 Bộ luật Dân sự ghi nhận anh Cà Văn Đ đã thay bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh Cà Văn H số tiền 32.000.000 đồng, anh H không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, anh Cà Văn Đ không yêu cầu bị cáo hoàn trả. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho anh Cà Văn Đ, tịch thu tiêu hủy 01 con dao nhọn và bao dao, 01 đoàn gỗ dài 80cm; Chuyển lưu hồ sơ vụ án phong bì niêm phong đối tượng giám định, 03 đĩa DVD-R. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí cho bị cáo. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Cà Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của anh H không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh H.

[3] Về chứng cứ xác định tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Cà Văn P thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, bị cáo giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm vấn đề gì làm thay đổi nội dung vụ án và hoàn toàn nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát. Bị cáo khẳng định lời khai của mình là tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết quả kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, video sự việc và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 24/11/2025, do mâu thuẫn tranh chấp về đất đai, Cà Văn P đã sử dụng con dao dài 40cm, có lưỡi sắc, đầu nhọn (*là dao có tính sát thương cao*) chém một phát trúng chân trái của anh Cà Văn H gây tổn thương cơ thể 14%. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La truy tố bị cáo và Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Áp dụng nguyên tắc một tình tiết phạm tội chỉ chịu hậu quả pháp L một lần, do hành vi dùng dao có tính sát thương cao của bị cáo đã cấu thành tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng nên không phải là tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” đối với hành vi gây thương tích. Do đó, hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo cho anh Cà Văn H chỉ cấu thành tội Cố ý gây thương tích quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Ngày 24/4/2026 anh Cà Văn H đã có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên việc Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La quyết định đình chỉ vụ án đối với Cà Văn P về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng theo quy định tại Điều 155

Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo nhận thức được việc sử dụng dao có tính sát thương cao gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm chế độ quản L vũ khí quân dụng mà còn xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương.

[6] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người cao tuổi, có nhân thân tốt và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn, hối cải về hành vi của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh Cà Văn H. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người cao tuổi, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, hành vi của bị cáo không mang tính côn đồ. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thể hiện rõ thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đảm bảo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có nhân thân tốt, là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động để anh Cà Văn Đ (con trai của bị cáo) bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh Cà Văn H, anh H không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản gì thêm. Anh Đ không yêu cầu bị cáo hoàn trả. Căn cứ các Điều 584; 585 và 590 Bộ luật Dân sự, việc thỏa thuận bồi thường của các bên là tự nguyện, không vi phạm pháp luật và đạo đức xã hội nên cần ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26H1-053.58 là tài sản hợp pháp của anh Cà Văn Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, việc cơ quan điều tra trả lại chiếc xe cho anh Đ là đúng quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Phong bì niêm phong đối tượng giám định và 03 đĩa DVD-R là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần đưa vào hồ sơ vụ án. Con dao bị cáo sử dụng là công cụ phạm tội, đoạn gây gỗ là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan là phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Cà Văn P phạm tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

Xử phạt bị cáo Cà Văn P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/6/2026). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh S giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584; 585 và 590 Bộ luật Dân sự, ghi nhận anh Cà Văn Đ đã thay bị cáo bồi thường cho anh Cà Văn H 32.000.000 (*ba mươi hai triệu*) đồng. Anh Cà Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản gì khác. Anh Cà Văn Đ không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26H1-053.58 cho anh Cà Văn Đ.

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 (một) phong bì niêm phong bên trọng đựng 03 (ba) phong bì niêm phong đối tượng giám định đã bóc mở; 03 (ba) phong bì niêm phong 03 (ba) đĩa DVD-R.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao nhọn chiều dài 40cm; 01 (một) bao dao làm bằng gỗ; 01 (một) đoạn gậy gỗ dài 80cm.

(Mô tả chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản hồi 16 giờ 30 phút ngày 23/4/2026 giữa cơ quan điều tra và cơ quan thi hành án dân sự).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình

sự, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/6/2026). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2 - Sơn La;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Sơn La;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam CA tỉnh Sơn La;
- Phòng THADS khu vực 2 - Sơn La;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nam